

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Xuân Mẫn**

2. Ông **Nguyễn Minh Thắng**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N** - sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Bùi L** - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi L đồng ý thuận tình ly hôn với chị Trần Thị N.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Vân A sinh ngày 10/09/2012 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao con chung Bùi Anh Thsinh ngày 18/10/2015 cho anh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm thời miễn cho hai bên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh L, chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét và không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí

chị N đã nộp theo biên lai số 004676 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA.

Trần Văn Tuấn